TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2020
Về việc: Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Yên Bái** và Ông **Nguyễn Văn Kình**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2018/TB -TLST ngày 10/8/2018 về "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2020 giữa:

* **Nguyên đơn** : Chị Đỗ TTH. Sinh năm 1979; Nơi ở hiện tại: Ngõ xxx phố N, phường L, quận K, thành phố Hà Nội. (Chị H có mặt tại phiên tòa)

* **Bị đơn** : Anh Vương TD. Sinh năm 1969. Nơi cư trú: số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội.

Anh Vương TD ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Trịnh VV, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: Số ggg HB, phường T, K, Hà Nội. Theo Giấy ủy quyền ngày 22/7/2019 tại Văn Phòng Công chứng Vượng Phát Thành phố Hà Nội.

(Anh Trịnh VV có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn - chị Đỗ TTH trình bày như sau: Chị Đỗ TTH và anh Vương TD kết hôn năm 1998. Bố mẹ chồng chị tức bố mẹ đẻ VV là ông Vương TP và bà Nguyễn Thị T có mảnh đất khoảng 150m2 đã chia cho 04 người con, trong đó có anh Vương TD.

Năm 1998, ông Vương TP mất, đến năm 2001 bà Nguyễn Thị T mất. Ông TP bà T đã chia cho vợ chồng chị thửa đất trên diện tích thửa đất có ngôi nhà cấp 4, diện tích sử dụng 23m2 tại địa chỉ số 8, ngõ 983 đường H, phường C, quận K, Hà Nội. Ủy ban nhân dân quận K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho vợ chồng là: Đỗ TTH và Vương TD vào ngày 26/10/2004. Đến năm 2009, chị H VV đã phá hết toàn bộ ngôi nhà cấp 4 cũ để xây dựng lại ngôi nhà mới thành ngôi nhà 04 tầng, 01 tum như hiện nay.

Trong thời gian xây nhà do vợ chồng không xin cấp phép xây dựng nên đã bị Thanh Tra Xây dựng của phường C phạt Hành chính.

Quá trình xây ngôi nhà trên, chị H là người đích thân thuê thiết kế và thuê người xây dựng. Toàn bộ chi phí thiết kế xây dựng, nội thất là do tiền thu nhập của cá nhân chị H, VV không đóng góp. Do thời gian xây dựng từ 2009 đến nay cũng đã lâu nên chị không còn giữ hóa đơn chứng từ của việc xây dựng.

Tổng tiền xây dựng và nội thất ngôi nhà chị đã chi khoảng 2,2 tỷ đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Khi xây nhà con chung của anh chị là cháu Vương VL mới 08 tuổi nên cháu không đóng góp gì.

Vợ chồng chị kết hôn được 16 năm thì khoảng từ năm 2003 đến năm 2014 VV không đi làm gì, toàn bộ chi phí, sinh hoạt gia đình, chi phí học hành của con đều do chị đảm trách. Năm 2014, VV có quan hệ với người phụ nữ khác nên chị làm đơn xin ly hôn VV.

Ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân quận K đã xét xử, ban hành bản án số 15/2015/LH-ST, theo nội dung bản án đã tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị đối với anh Vương TD. Về việc nuôi con chung, anh chị có 01 con chung là Vương VL, sinh ngày .../.../2002. Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi cháu VL đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.Việc đóng góp tiền nuôi cháu VL, anh chị có quan điểm tự thỏa thuận nên không xét. Về tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Mẹ con chị ra khỏi nhà từ năm 2014 đến nay. Khi chị và con gái ra khỏi nhà không mang theo bất cứ tài sản gì. Toàn bộ ngôi nhà và đồ đạc VV toàn quyền sử dụng từ đó cho đến nay.

Chị và con gái sống cuộc sống nay đây mai đó, lúc thì thuê nhà, lúc thì ở nhờ nhà anh trai chị. Cháu VL không có chỗ ăn ở ổn định để học tập tốt. Hiện tại điều kiện tài chính không có nên chị phải thuê phòng trọ nhỏ để ở tạm. Cháu VL đã lớn cần có điều kiện học tập và sinh hoạt tốt hơn.

Các buổi làm việc tiếp theo, chị H thay đổi ý kiến về giá trị xây dựng căn nhà chị đã bỏ tiền riêng ra khoảng từ 2,4 tỷ đồng đến 2,9 tỷ đồng.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết: chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn là nhà đất số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội, nguyện vọng chị xin được nhận bằng hiện vật.

**** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn- anh Vương TD có ý kiến tại buổi làm việc của Hội đồng định giá tài sản ngày 22 tháng 03 năm***

2019, văn bản ý kiến ngày 15/7/2019, người đại diện theo ủy quyền là anh Trịnh VV có ý kiến tại phiên hòa giải ngày 22/7/2019 và các ý kiến tiếp theo như sau:

TD và chị Đỗ TTH kết hôn năm 1998 và ly hôn năm 2014, khi ly hôn không có yêu cầu về tài sản. Nay chị H khởi kiện vụ án chia tài sản chung sau ly hôn là nhà đất số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội. Về tài sản chị H yêu cầu khởi kiện có nguồn gốc nguyên chủ sở hữu nhà đất là của bố mẹ đẻ VV là cụ Vương TP (sinh năm 1937, mất năm 1998), cụ Nguyễn Thị T (sinh năm 1937, mất năm 2011) có tổng diện tích 130 m2 và tài sản gắn liền trên đất. Năm 1992, cụ TP cụ T đã xây dựng 04 căn nhà một tầng trên mảnh đất trên, sau đó chia cho 04 người con trai, mỗi người một ngôi nhà gắn liền với đất, riêng VV được hai cụ chia cho một ngôi nhà gắn liền với đất có diện tích 25 m2. Việc chia đất thể hiện tại Biên bàn họp gia đình phân chia đất và nhà ở ngày 12/10/1992 gửi Ủy ban nhân dân phường C, quận K thành phố Hà Nội.

Ngày 26/10/2004, Ủy ban nhân dân quận K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10105333001 đối với diện tích đất 23,6m2 và ngôi nhà 01 tầng có diện tích 23,6m2 cho anh Vương TD và chị Đỗ TTH.

Năm 2009, TD đã phá ngôi nhà cũ một tầng và xây lại ngôi nhà 05 tầng trên đất như hiện nay, do thời gian đã quá lâu nên đã thất lạc các giấy tờ xây dựng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về quyền sử dụng đất do có nguồn gốc từ bố mẹ đẻ của TD cho riêng TD trước khi kết hôn với chị H nên đề nghị Tòa án xác định quyền sử dụng đất là tài sản riêng của anh Vương TD. TD đồng ý công sức đóng góp cho chị H 20% giá trị quyền sử dụng đất theo định giá của Tòa án ngày 22/3/2019. Về nhà ở, do căn nhà được xây dựng trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị H nên anh đề nghị Tòa án xác định anh và chị H mỗi người được sở hữu 50% giá trị căn nhà theo định giá của Tòa án ngày 22/3/2019.

TD đề nghị được giao toàn bộ quyền sử dụng, sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất ở tại số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội.

TD có nghĩa vụ thanh toán cho chị H: 20% giá trị quyền sử dụng đất ở và 50% giá trị căn nhà theo định giá của Tòa án ngày 22/3/2019 đối với nhà đất số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội.

***Tại phiên tòa hôm nay**: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn - anh Trịnh VV giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Các đương sự đều cùng có nguyện vọng được nhận tài sản chung bằng hiện vật và thanh toán cho đương sự kia giá trị phần tài sản chung được phân chia.

Anh Trịnh VV xác nhận bản gốc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10105333001do UBND quận K cấp ngày 26/10/2004

cho ông Vương TD và vợ Bà Đỗ TTH hiện do anh Vương TD giữ. Theo người đại diện theo ủy quyền tài liệu là bức thư do nguyên đơn giao nộp Tòa án chưa được anh kiểm chứng nhưng khả năng đúng là bức thư của bị đơn đã gửi cho nguyên đơn trong quá trình hôn nhân, có nội dung níu giữ gia đình tuy nhiên cuộc hôn nhân giữa hai bên đã được giải quyết dứt điểm.

Về diện tích xây đua ra trên ngõ zzz đường H, các đương sự cùng có ý kiến đây là tài sản được hình thành do công sức của hai bên, đã được xử phạt hành chính cho tồn tại. Ngoài ra, Sở Quy hoạch và kiến trúc thành phố Hà Nội đã có văn bản cung cấp thông tin về việc nhà đất trong vụ án không vi phạm quy hoạch. Đây là tài sản hợp pháp, đủ điều kiện công nhận tài sản chung của vợ chồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử còn chậm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với nhà đất tại địa chỉ số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội đã được UBND quận K cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10105333001 ngày 26/10/2004 cho ông Vương TD và vợ Bà Đỗ TTH. Mỗi người được ½ giá trị tài sản. TD được hưởng bằng hiện vật, thanh toán giá trị cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn anh Vương TD có nơi cư trú đồng thời tài sản nhà đất theo yêu cầu khởi kiện tại số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận K thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình về "Chia tài sản chung sau ly hôn" là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Ngày 10/02/2020, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - anh Trịnh VV có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do đi công tác tại thành phố Hồ Chí Minh. HĐXX đã ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn giao nộp tài liệu chứng minh về nơi ăn ở hiện nay là bản hợp đồng thuê nhà của nguyên đơn năm 2016.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Xét tài sản nhà đất tại số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội có phải là tài sản chung vợ chồng nay có đề nghị chia tài sản sau khi ly hôn:

[3.1.1]. Anh Vương TD và chị Đỗ TTH kết hôn năm 1998, ly hôn năm 2015 theo bản án đã có hiệu lực pháp luật ban hành ngày 27/4/2015 cũng là thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực pháp luật.

[3.1.2]. Các đương sự đều công nhận nguồn gốc nhà đất của cụ Vương TP (sinh năm 1937, mất năm 1998), cụ Nguyễn Thị T (sinh năm 1937, mất năm 2011) phù hợp với tài liệu do Ủy ban nhân dân quận K cung cấp cho Tòa án, đồng thời ngày 26/10/2004, Ủy ban nhân dân quận K đã cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10105333001 đối với diện tích đất 23,6m2 và ngôi nhà 01 tầng có diện tích 23,6m2 cho anh Vương TD và chị Đỗ TTH. Trong quá trình hôn nhân còn tồn tại, năm 2009 sự việc phá căn nhà cũ 01 tầng và xây lại ngôi nhà 05 tầng trên đất như hiện nay đã được các đương sự cùng xác nhận.

[3.1.3]. Căn cứ Điều 27, 32 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 33, 34, 43, 46 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tài sản là quyền sử dụng đất ở tại số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội vốn là tài sản được cho riêng anh Vương TD nhưng sau khi được cho riêng TD đã tự nguyện nhập tài sản riêng của anh vào tài sản chung của vợ chồng, TD chị H đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc làm thủ tục Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào năm 2004, trên nội dung Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thể hiện diện tích đất là 23,6m2.

[3.1.4]. Về căn nhà 05 tầng hiện được xây dựng trên toàn bộ diện tích 23,6 m2 và diện tích xây đua ra trên ngõ đi chung số zzz đường H các đương sự đều công nhận đây là tài sản chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại.

[3.1.5]. Phần diện tích xây dựng đã đua ra trên ngõ đi chung số zzz đường H, quá trình xây dựng các đương sự đã bị xử phạt hành chính, không có tài liệu nào của Cơ quan Nhà nước cho phép tồn tại phần diện tích xây đua ra. Do vậy, trong trường hợp sau khi Tòa án phân chia tài sản chung là nhà đất cho các đương sự thì đương sự nào được nhận hiện vật là ngôi nhà thì phải chấp hành quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi có quyết định buộc tháo dỡ phần xây dựng của công trình đã vi phạm pháp luật về xây dựng.

[3.1.6]. Như vậy, tài sản nhà đất tại số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội gồm quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở là tài sản chung của chị Đỗ TTH và anh Vương TD được hình thành trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị H đề nghị HĐXX chia tài sản chung sau khi ly hôn.

[3.2]. Về bản gốc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10105333001do UBND quận K cấp ngày 26/10/2004:

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận tại phiên tòa hiện đang giữ bản gốc văn bản, tình tiết này phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3.3]. Xem xét các yếu tố khi tiến hành chia tài sản chung, HĐXX thấy rằng không có tài liệu nào thể hiện việc chị H hay VV có một tài sản nhà đất khác để ở.

[3.3.1].Cũng không có tài liệu nào chứng minh việc xây dựng toàn bộ căn nhà là tiền riêng của chị H.

[3.3.2]. Về tài liệu là bức thư do nguyên đơn giao nộp. HĐXX thấy rằng tài liệu là bức thư do nguyên đơn giao nộp chỉ có giá trị chứng minh về việc mâu thuẫn vợ chồng, không phải là căn cứ xác định lỗi của người chồng trực tiếp gây nên hậu quả ly hôn giữa hai bên.

[3.3.3]. Bản án Hôn nhân và gia đình số 15/2015/HNGĐ-ST ngày 27/4/2015 và các tài liệu khác trong hồ sơ giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ TTH với anh Vương TD năm 2015 cũng cho thấy anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với VV.

[3.3.4]. Hội đồng định giá do Tòa án thành lập, ngày 22/3/2019 đã định giá với kết quả: Giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thời điểm định giá và giá trị xây dựng toàn bộ căn nhà còn lại có tổng giá trị là 2.783.893.200 đồng (Hay tỷ, bẩy trăm tám mươi ba triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm đồng). Các đương sự đã không có khiếu nại sau khi được Hội đồng định giá công bố nên giá trị định giá được chấp nhận.

[3.3.5].Vì các lẽ trên, HĐXX nhận thấy: Cần tiếp tục để TD được ổn định về nơi cư trú, TD đã tự nguyện nhập tài sản riêng vào tài sản chung khi hôn nhân còn tồn tại, vợ chồng đã cùng phá căn nhà cũ và xây dựng nên căn nhà như hiện nay, không chấp nhận nguyện vọng của chị H về việc được nhận phần tài sản được phân chia là hiện vật. Nên chấp nhận chia tài sản chung có xem xét đến nguồn gốc hình thành từ tài sản riêng của TD. TD được phân chia hơn chị H về giá trị nhà đất.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 33, 34 và 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Chia tài sản chung sau khi ly hôn của chị **Đỗ TTH** đối với anh **Vương TD** là nhà đất tại địa chỉ số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội đã được UBND quận K cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10105333001 ngày 26/10/2004 cho ông Vương TD và vợ Bà Đỗ TTH.

1.1. Giao cho anh Vương TD được quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở đối với nhà đất tại địa chỉ số yyy, ngõ zzz đường H (số cũ 131 phố B), phường C, quận K, Hà Nội đã được UBND quận K cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10105333001 ngày 26/10/2004 cho ông Vương TD và vợ Bà Đỗ TTH.

Trong trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quyết định buộc tháo dỡ một phần xây dựng công trình đã vi phạm pháp luật về xây dựng (phần diện tích xây đua ra trên lối đi chung) thì VV phải chấp hành theo quy định về pháp luật.

1.2. Buộc anh Vương TD có nghĩa vụ thanh toán 1.113.557.280 (Một tỷ, một trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi bẩy nghìn, hai trăm tám mươi đồng) đồng giá trị tài sản chung cho chị Đỗ TTH.

2. Án phí: Chị H phải chịu 45.406.718 (Bốn mươi năm triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, bẩy trăm mười tám đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 56.000.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự quận K theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002435 ngày 06/7/2018.

Chị H được nhận lại 10.593.282 (Mười triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi hai đồng) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Vương TD phải chịu 62.110.000 (Sáu mươi hai triệu, một trăm mười nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9*

Luật Thi Hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi Cục Thi Hành án DS quận K;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- UBND quận K;
- Văn phòng đăng ký đất đai K-Đ-T.
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ